

Những thành công chủ yếu của chính sách tiền tệ năm 2016

Lê Thị Tuấn Nghĩa
Chu Khánh Lâm

Ngày 23/02/2016, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về việc tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ (CSTT) và bảo đảm hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả. Theo Chỉ thị này, mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát của CSTT năm 2016 được đặt ra và được kiên trì thực hiện trong suốt năm 2016. Mặc dù không có nhiều đột phá, 2016 được đánh giá là một năm thành công trong điều hành CSTT của NHNN khi cơ bản đạt được những mục tiêu đề ra từ đầu năm: (1) Tiếp tục duy trì mức lạm phát thấp dưới 5%, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; (2) Đạt mục tiêu tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tăng trưởng tín dụng; (3) Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhẹ; (4) Hoàn thành mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3%; (5) Giữ tỷ giá tương đối ổn định. Bài viết điểm lại những thành công chủ yếu của chính sách tiền tệ năm 2016.

Từ khóa: chính sách tiền tệ, Việt Nam

1. Tiếp tục duy trì mức lạm phát thấp dưới 5%, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

Bảng 1. Mục tiêu và thực hiện chỉ tiêu lạm phát và tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Đơn vị: %/năm

Năm	Tỷ lệ lạm phát		Tốc độ tăng trưởng kinh tế		Năm	Tỷ lệ lạm phát		Tốc độ tăng trưởng kinh tế	
	Mục tiêu	Thực hiện	Mục tiêu	Thực hiện		Mục tiêu	Thực hiện	Mục tiêu	Thực hiện
2005	6,5	8,4	8,5	8,4	2011	<7	18,52	7-7,6	5,9
2006	< GDP	6,6	8	8,17	2012	<10	6,81	6-6,5	5,03
2007	< GDP	12,63	8,2- 8,5	8,48	2013	6-6,5	6,6	5,5	5,42
2008	< GDP	22,97	7	6,23	2014	7	1,84	5,8	5,89
2009	< 15	6,88	6,5	5,32	2015	5	0,63	6,2	6,89
2010	<7	11,75	7-7,5	6,78	2016	5	4,74	6,7	6,21

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chúc mừng năm mới

Theo Chỉ thị 01/CT-NHNN, mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát của CSTT năm 2016 được đặt ra là: Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (dưới 5%); ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (khoảng 6,7%); bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ; tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16- 18%; dư nợ tín dụng tăng khoảng 18-20%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; tổ chức thực hiện các giải pháp về tiền tệ, hoạt động ngân hàng để tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận nguồn vốn tín dụng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế... Phấn đấu duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ theo chuẩn mục phân loại nợ Việt Nam.

CSTT góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát tốt, tăng trưởng kinh tế ở mức vừa phải. Chỉ số CPI năm 2016 tăng 4,74% so với cùng kỳ năm trước đạt mục tiêu dưới 5% của Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản được kiểm soát ổn định và cả năm đạt 1,87%. Tăng trưởng GDP đạt khoảng 6,21%, tuy thấp hơn mức mục tiêu 6,7% đề ra song vẫn duy trì xu hướng tích cực và ở mức cao so với mặt bằng các quốc gia trong khu vực (Bảng 1).

2. Đạt mục tiêu tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tăng trưởng tín dụng

Đến ngày 29/12/2016, tổng phương tiện thanh toán tăng 17,88% so với cuối năm 2015. Tăng trưởng tín dụng đạt mức 18,71%, nằm trong chỉ tiêu 16-18% và 18- 20% theo Chỉ thị 01/CT-NHNN 2016. Thanh khoản được duy trì ổn định trên phạm vi toàn

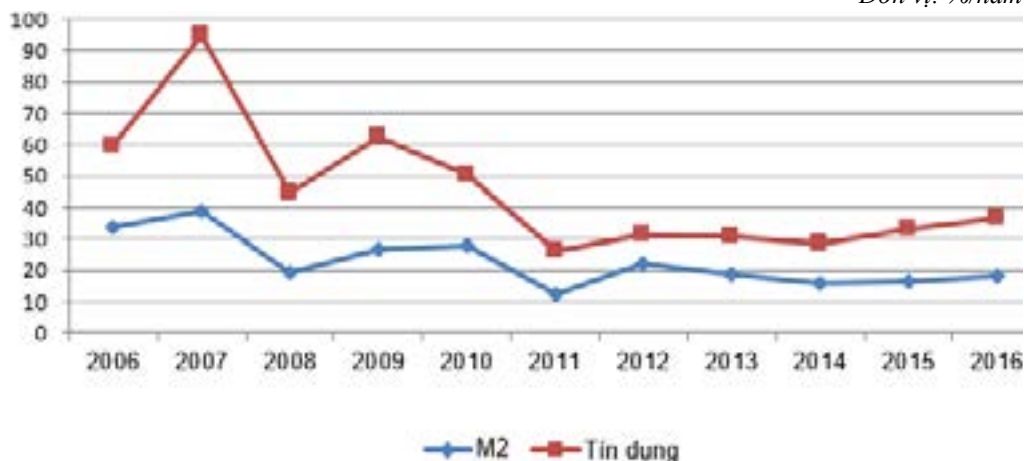
hệ thống (Biểu đồ 1).

Tín dụng những tháng đầu năm 2016 đã tăng trưởng dương, không còn xảy ra tình trạng tăng trưởng âm như trong giai đoạn 2012- 2014. Tăng trưởng tín dụng đạt mức kế hoạch là nhờ nền kinh tế ổn định và công tác điều hành chi tiêu tín dụng linh hoạt của NHNN.

Cơ cấu tín dụng có sự chuyển biến tích cực (Biểu đồ 2). Tín dụng VND tăng cao trong khi tín dụng ngoại tệ tăng thấp, phù hợp với chủ trương chống đô la hóa của Chính phủ (đến ngày 28/11/2016, khi tổng tín dụng tăng 14,57% so với cuối năm 2015, tín dụng bằng VND tăng 15,81%, tín dụng bằng ngoại tệ tăng 3,49%). Cơ cấu theo ngành nghề tiếp tục giảm dần tỷ trọng vào các khu vực công nghiệp, xây dựng, thương mại vận tải và viễn thông, tăng tỷ trọng khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tín dụng cho một số lĩnh vực ưu tiên khác của Nhà nước

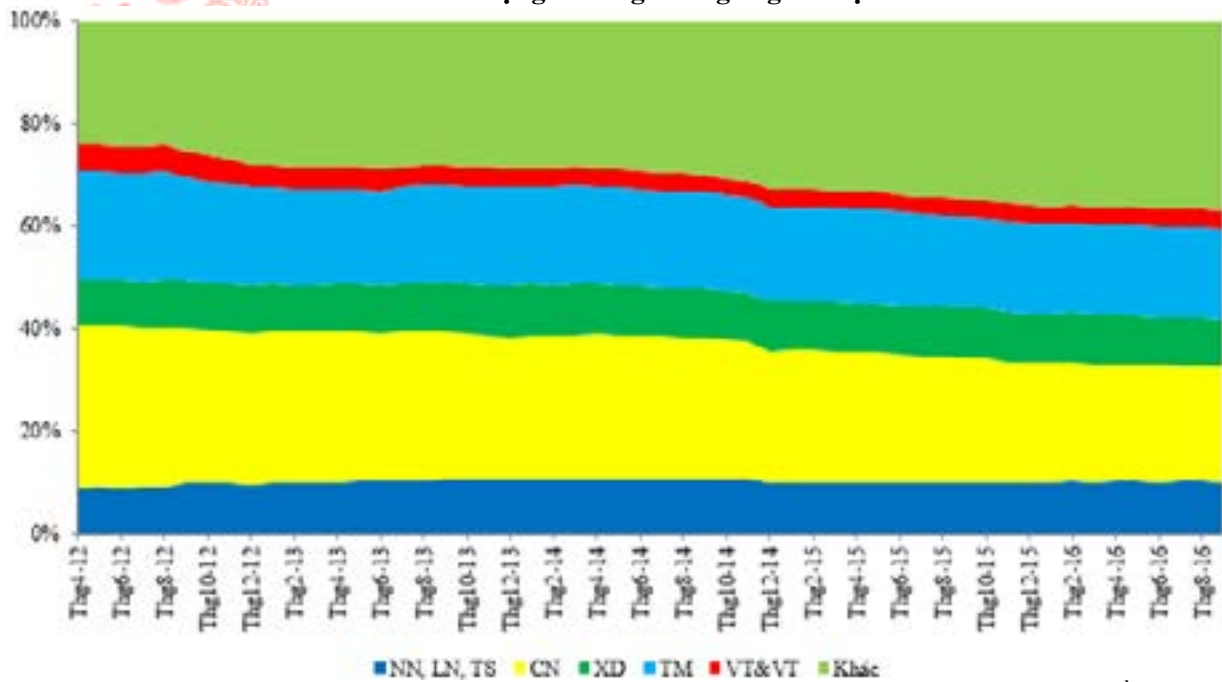
Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tổng phương tiện thanh toán M2 và tín dụng

Đơn vị: %/năm



Nguồn: NHNN

Biểu đồ 2. Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề giai đoạn 2012- 2016



Nguồn: NHNN

cũng tiếp tục được các tổ chức tín dụng (TCTD) đẩy mạnh.

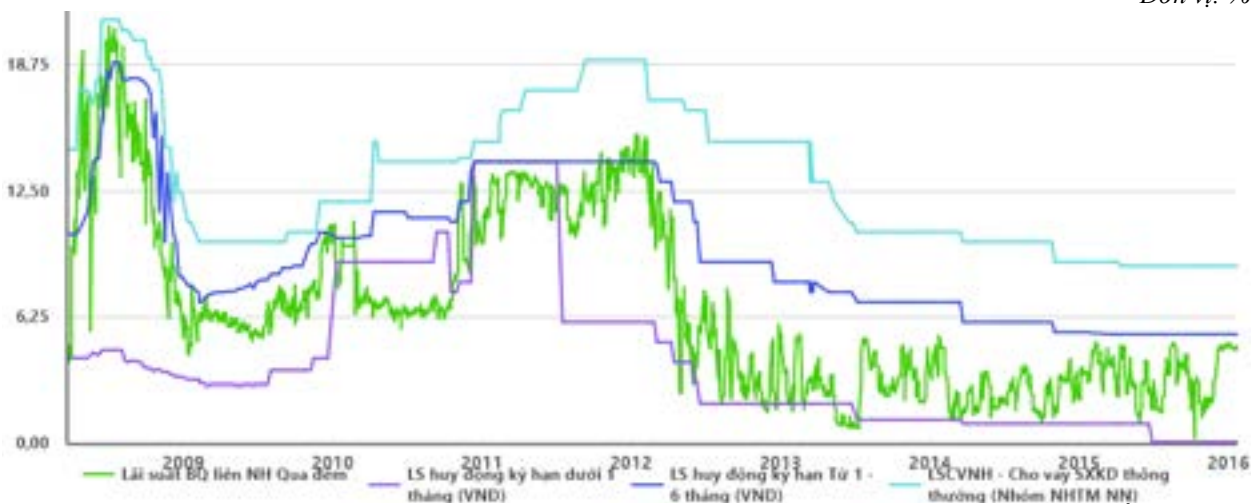
3. Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhẹ

Mặt bằng lãi suất giảm ở cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, cả lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực tế. Lãi suất huy động không chỉ giảm đều trên tất cả các kỳ hạn mà chênh lệch giữa mức lãi suất cao nhất và thấp nhất tại mỗi kỳ hạn cũng có sự thu hẹp đáng

kể (Biểu đồ 3). Trong 3 tháng đầu năm mặt bằng lãi suất huy động tăng 0,2- 0,3%/năm nhưng từ tháng 4 đã ổn định, đặc biệt giữa tháng 4. Từ cuối tháng 9/2016, một số TCTD đã giảm 0,3- 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Lãi suất cho vay đến cuối tháng 12/2016 phổ biến khoảng 6- 9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9- 11%/năm đối với trung và dài hạn; khách hàng tốt, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4- 5%/năm. Tình trạng

Biểu đồ 3. Lãi suất thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động và cho vay, 2009- 2016

Đơn vị: %



Nguồn: Stoxplus

Chúc mừng năm mới

Biểu đồ 4. Tỷ lệ nợ xấu giai đoạn 2012- 2016



Nguồn: NHNN

cạnh tranh về lãi suất huy động vốn diễn ra gắt gao trong những năm trước đã không còn phổ biến. Tình trạng lãi suất tăng nhẹ vào thời điểm cuối năm 2016 chủ yếu mang yếu tố mùa vụ, phản ánh nhu cầu vốn tăng cao cũng như sự mất cân đối về kì hạn buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất động để thu hút nguồn vốn.

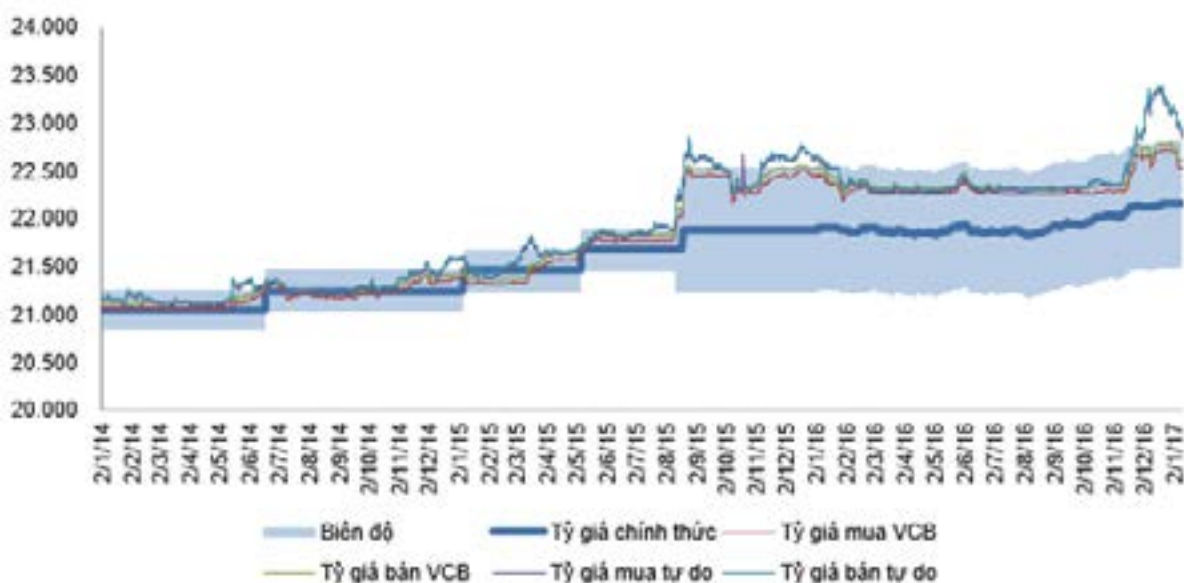
Trong điều kiện lạm phát năm 2016 tăng nhẹ so với các năm trước, mặt bằng lãi suất cho vay lại giảm nhẹ, khiến chi phí lãi vay thực tế giảm xuống, hỗ trợ cho nhu cầu tín dụng của các chủ thể kinh tế. Ngoài việc tiết giảm chi phí, cân đối nguồn vốn thì một nguyên nhân chủ chốt dẫn đến việc lãi suất cho vay

giảm nhẹ là do áp lực xử lý nợ xấu đối với hệ thống ngân hàng đã có sự suy giảm đôi chút sau khi bán nợ xấu cho VAMC cũng như hạn chế được nợ xấu phát sinh mới (từ đầu năm 2016 đến hết 30/11/2016, VAMC đã thực hiện mua 839 khoản nợ, với tổng dư nợ gốc là 23.283 tỷ đồng, giá mua nợ là 22.483 tỷ đồng).

4. Đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3%

Tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống giảm xuống còn 2,46% vào 30/11/2016, thấp hơn mục tiêu 3% đặt ra trong Đề án xử lý nợ xấu (Biểu đồ 4). Số liệu nợ xấu theo

Biểu đồ 5. Diễn biến tỷ giá USD/VND (2014- 2016)



Nguồn: NHNNVN, Vietcombank và vangsaiгон.com

công bố của NHNN tính từ đầu năm 2015 cũng đã phản ánh chính xác thực trạng nợ xấu tại các TCTD khi không còn sự khác biệt giữa số liệu TCTD báo cáo và số liệu giám sát của NHNN. Điều này là do kể từ 01/01/2015, các TCTD phải thực hiện tham chiếu kết quả phân loại nợ đối với từng khách hàng từ Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) để phân loại lại nhóm nợ của khách hàng theo nhóm nợ cao nhất nếu khách hàng đó đang vay ở nhiều TCTD.

5. Giữ tỷ giá tương đối ổn định

Ngày 31/12/2015, NHNN đã ban hành Quyết định số 2730/QĐ-NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VND) với Đô la Mỹ (USD), tỷ giá tính chéo của VND với một số ngoại tệ khác. Tỷ giá trung tâm được xác định trên cơ sở tham chiếu diễn biến tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế của một số đồng tiền của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư lớn với Việt Nam (bao gồm Đôla Mỹ, Euro, NDT, Yên Nhật, Đô la Úc, Đô la Singapore, Hàn Quốc, đồng Baht Thái Lan), các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu CSTT; Biên độ giao dịch $\pm 3\%$.

Cách thức điều hành tỷ giá mới này cho phép tỷ giá biến động linh hoạt hàng ngày theo diễn biến cung

cầu ngoại tệ trong nước, biến động thị trường thế giới nhưng vẫn bảo đảm vai trò quản lý của NHNN theo định hướng điều hành CSTT. So với đầu năm, tỷ giá VND/USD tăng khoảng 1,1- 1,2%, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Tại một số thời điểm tỷ giá tăng chủ yếu do yếu tố tâm lý bởi biến động trên thị trường quốc tế như sự kiện Brexit, kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ, Fed tăng lãi suất, nhưng đã nhanh chóng ổn định trở lại (Biểu đồ 5). Tâm lý găm giữ ngoại tệ giảm, hệ thống TCTD mua ròng lượng lớn ngoại tệ từ nền kinh tế, nhờ đó, NHNN mua được ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Bước sang năm 2017, để thực hiện Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2017 đã được Quốc hội thông qua, NHNN phải thực hiện tốt các công cụ CSTT để kiểm soát lạm phát dưới 4%, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tạo đột phá trong tái cơ cấu ngân hàng, xử lý nợ xấu và các NHTM yếu kém, góp phần phát triển kinh tế với việc đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7%. CSTT cần tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt, thận trọng, sát thị trường hơn. Phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để vừa hỗ trợ tăng trưởng cao hơn, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát, duy trì ổn định thị trường ngoại tệ, vàng, tăng dự trữ ngoại hối, ổn định giá trị đồng Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Tuấn Nghĩa và Chu Khánh Lâm (2016), *Những kết quả nổi bật trong điều hành CSTT năm 2015*, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số 164+165, tháng 1+2/2016, tr.1-5+13.
2. Tài liệu Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2017, ngày 05/01/2017, www.sbv.gov.vn
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị quyết số 23/2016/QH14 Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2017.

Thông tin tác giả

Lê Thị Tuấn Nghĩa, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng, chuyên sâu về chính sách tiền tệ, tỷ giá
Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng

Email: nghialtt@hvn.edu.vn

Chu Khánh Lâm, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Viện NCKH Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng
Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng

Email: lankc@hvn.edu.vn

Summary

Chúc mừng năm mới

Major success of monetary policy in 2016

Since early 2016, the Governor of the State Bank of Vietnam has issued Directive No. 01/ CT-NHNN on the implementation of monetary policy and bank guarantee safe operation and efficiency. According to this directive, the overall objectives and tasks of monetary policy in 2016. Although there is no breakthrough, 2016 was a successful year in running of monetary policy when the central bank to achieve its objectives since the beginning of the year. These are: (1) To maintain a low inflation rate below 5%, supporting economic growth; (2) Achieve the target growth rate of the total of payment and credit growth; (3) The interest rate continues to decline slightly; (4) Complete the goal of bringing the bad debt ratio to below 3%; (5) To keep the exchange rate relatively stable.

Keywords: monetary policy, Vietnam.

Nghia Thi Tuan Le, Assoc. Prof. PhD.

Banking Faculty, Banking Academy.

Lan Khanh Chu, PhD.

Banking Research Institute, Banking Academy.

Received: 11 January 2017 / Accepted: 10 March 2017

tiếp theo trang 8

nặng nề (2009), tạo căng thẳng cung cầu trên thị trường ngoại tệ. Chính vì vậy, thặng dư của cán cân tổng thể giai đoạn 2012-2016 đã góp phần tạo cân bằng cung cầu trên thị trường ngoại tệ, gia tăng dự trữ ngoại hối.

3. Một số khuyến nghị về điều hành tỷ giá nhằm chống đô la hóa trong thời gian tới

Có thể thấy rằng, điều hành tỷ giá và các biện pháp chống đô la hóa nền kinh tế đã được NHNN triển khai đồng bộ và toàn diện, đã có những tác động tích cực tới thị trường ngoại hối cũng như mức độ đô la hóa nền kinh tế. Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại như tình trạng đô la hóa tiền mặt còn cao khiến cho mức độ sai sót thống kê có xu hướng tăng lên, ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành CSTT của NHNN. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị chính sách như sau:

Thứ nhất, NHNN cần tiếp tục kiên định mục tiêu bình ổn kinh tế vĩ mô nhằm thúc đẩy sản xuất và tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó nhấn mạnh đến kiềm chế lạm phát. NHNN cần điều hành CSTT theo hướng nói lỏng có thận trọng.

Thứ hai, tiếp tục kiên định với các biện pháp hạn chế tình trạng đô la hóa, tình trạng vàng hóa nền kinh tế. NHNN cần chú ý đặc biệt tới tình trạng đô la hóa tiền mặt trong nền kinh tế, vì từ đó có thể giảm quy mô của mục sai số thống kê trong cán cân thanh toán quốc tế.

Thứ ba, chủ trương cho vay ngoại tệ đối với các

doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ hoặc doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu là một lựa chọn khá phù hợp nhằm đạt được các mục đích như: Góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế, đồng thời giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn giá rẻ hơn so với vay VND, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Tuy nhiên, điều này có thể phần nào đó tạo áp lực tới thị trường ngoại hối khi các khoản vay bằng ngoại tệ đến hạn phải trả. Về nguyên lý, NHNN chỉ cho các doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ vay nhưng sự cân xứng các dòng tiền ngoại tệ vào ra tại một số thời điểm nhất định nào đó (cuối năm) cũng có thể khiến cho thị trường căng thẳng. Chính vì vậy, NHNN cần bám sát diễn biến tăng trưởng tín dụng ngoại tệ để có những can thiệp kịp thời tới nền kinh tế. ■